

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang là Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm (Phòng xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện P) và điểm cầu thành phần (Phòng xử trực tuyến tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện P) vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 29/8/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa spps 01/TB-TA ngày 19/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1992, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Hiệp T, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; giới T : Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Trần Thị S, sinh năm 1963; có vợ Phạm Thị Bích H, sinh năm 1994 và 02 con Nguyễn Gia M, sinh năm 2015 và Nguyễn Gia P, sinh năm 2018; anh em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung với gia đình, không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 30/3/2016, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền”. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Nguyễn Văn B bị

tạm giam kể từ ngày 08/02/2022 cho đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P , có mặt.

2. Nguyễn Thái B , sinh ngày 03/11/2002, tại huyện C , tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C , tỉnh An Giang; giới T : Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1962 (chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1963; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 09 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo B bị tạm giam kể từ ngày 14/4/2022 cho đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P , có mặt;

3. Nguyễn Văn T , sinh ngày 06/10/2000, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới T : Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1980; có vợ Phạm Thị Thúy Ng, sinh năm 2000 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 09 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giam kể từ ngày 14/4/2022 cho đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P , có mặt.

4. Phạm Văn Ng , sinh ngày 05/02/2001, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; giới Tính : Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1978 (đã chết); anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 7 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 27/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 - Bộ Công an (thuộc huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh Ph , sinh năm 1995 nơi cư trú: Ấp Ph, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị B , sinh năm 1959 nơi cư trú: 28B1, đường Phạm Cự L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Ông Phạm Văn M , sinh năm 1977 nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P , An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn L , sinh năm 2002, vắng mặt,

2. Anh Ngô Nhựt N , sinh năm 1997 vắng mặt,

3. Bà Đặng Hồng Ph , sinh năm 1979 vắng mặt,

4. Ông Võ Minh S , sinh năm 1975 vắng mặt,

5. Bà Nguyễn Thị Kim Ph , sinh năm 1980 vắng mặt,

6. Anh Phạm Văn M , vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau trên mạng xã hội (Facebook) giữa Nguyễn Thanh Ph (sinh năm 1995, HKTT: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An, chỗ ở: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang và Nguyễn Thái B nên Ph kể lại sự việc cho Nguyễn Thị Kim Ph , sinh năm 1980 (là cô ruột) và Võ Minh S , sinh năm 1975 (chồng của Ph) cùng ngụ ấp P, xã P, huyện P biết. Ngày 01/7/2019, Ph cùng với Ph và S đến tiệm sửa xe của Phạm Văn M tại khu vực ấp T, thị trấn P, huyện P đánh B thì được mọi người can ngăn. Sau khi bị đánh, B kể lại sự việc với Nguyễn Văn B và nhờ B đánh Ph . Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2019, B đến tiệm sửa xe của M gặp B , Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng . Tại đây, B hỏi địa chỉ của Ph đang tạm trú thì được Ng chỉ đường. B điều khiển xe chở B , thấy vậy Ng điều khiển xe chở T đến nhà của Ph và S cũng là nơi đang tạm trú của Ph . Khi đến nơi, B đi vào bên trong khuôn viên nhà Ph, đến trước căn chòi bên trái nhà của Ph , còn B , T và Ng đi bộ theo sau. Lúc này, tại khu vực nêu trên có Ph , Huỳnh Thị Kim C, Đinh Văn L và Ngô Nhựt N . B hỏi “ai là người đánh B ” thì Ph đứng lên và nhận là người đánh B . Lúc này, B dùng tay đánh Ph thì Ph đưa tay lên đỡ và đánh lại B thì bị B dùng chân đạp làm Ph té ngã, Ng xông vào dùng nón bảo hiểm đánh trúng mặt của Ph 01 cái. T và B cũng xông vào dùng tay đánh, chân đá nhiều cái trúng vào người Ph . Thấy Ph bị nhiều người đánh nên Lên chạy đến can ngăn. Lúc này, B thấy có một cây tạ (thanh đòn khoảng 1,3 mét, 02 đầu bằng bê tông hình tròn, nặng 15 kg) cách vị trí Ph

khoảng 02 mét, B lấy cây tạ nêu trên đánh từ trên xuống về phía Ph thì L dùng tay đỡ làm cây tạ trúng vào tay Lên. B tiếp tục giơ cây tạ đánh L thì L né sang một bên nên không trúng. Trong lúc Ph đang khom người đứng lên thì B cầm cây tạ đánh theo hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải trúng vào vùng đầu của Ph làm Ph bất tỉnh. Thấy vậy, N và Lên tri hô nên B cùng với B, T và Ng ra lấy xe điều khiển chạy đi. Ph được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị. Đến ngày 16/7/2019, Ph xuất viện.

Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 267/19/TgT ngày 03/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận thương tích của Nguyễn Thanh Ph như sau: Chấn thương sọ não, máu tụ ngoài màng cứng thái dương - đỉnh phải, nứt sọ đỉnh phải, đã phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

** Lời khai của bị hại Nguyễn Thanh Ph* trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Đã nhận 10.000.000 đồng từ người thân của Phạm Văn Ng để khắc phục hậu quả và thỏa thuận nhận thêm 53.155.000 đồng từ người thân của Nguyễn Văn B bồi thường nên không yêu cầu thêm. Hiện nay, Ph đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ đối với Nguyễn Văn B và Phạm Văn Ng.

** Lời khai của những người có quyền lợi liên quan*

Bà Nguyễn Thị B trình bày: Biên là mẹ nuôi của B. Sau khi biết được sự việc B gây thương tích cho Ph, Biên đã hỗ trợ chi phí điều trị cho Ph số tiền 53.155.000 đồng và Biên không yêu cầu B phải trả lại số tiền nêu trên.

Ông Phạm Văn M trình bày: Mạnh là cha ruột của Ng, sau khi biết được sự việc Ng tham gia cùng với B, B, T đánh gây thương tích cho Ph, Mạnh đã hỗ trợ chi phí điều trị cho Ph số tiền là 10.000.000 đồng, số tiền này Mạnh không yêu cầu Ng trả lại.

** Lời khai của những người làm chứng Đinh Văn L, Ngô Nhật N, Đặng Hồng Ph, Võ Minh S, Nguyễn Thị Kim Ph và Phạm Văn M* trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

** Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng* khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ 01 cây tạ đòn tự chế bằng thanh kim loại

tròn phi 21, chiều dài 1,15 mét, 02 đầu bằng có gắn 02 khối bê tông tròn, dày khoảng 8,2 cm, đường kính rộng khoảng 24 cm, trọng lượng 15 kg.

* Phân trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh Ph đã nhận số tiền 63.155.000 đồng từ người thân của bị cáo Ng và B . Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-PT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện P để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn B , Nguyễn Thái B , Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích T chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù T từ ngày tạm giam 08/2/2022.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Thái B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian tù T từ ngày tạm giam 14/4/2022.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù T từ ngày tạm giam 14/4/2022.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 104 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Văn Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù của bản án số 22/2021/HS-ST ngày 27/8/2021, khấu trừ thời gian bị cáo Ng đã chấp hành án 01 năm 09 tháng 06 ngày. Bị cáo Ng phải chấp hành phạt tù còn lại của hai bản án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây tạ đòn tự chế bằng thanh kim

loại tròn phi 21, chiều dài 1,15 mét, 02 đầu bằng có gắn 02 khối bê tông tròn, dày khoảng 8,2 cm, đường kính rộng khoảng 24 cm, trọng lượng 15 kg.

Tại phiên tòa, các bị cáo B , B , T , Ng thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho B , Ng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P , Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy người có quyền lợi liên quan, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn B , Nguyễn Thái B , Nguyễn Văn T , Phạm Văn Ng phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản hiện trường và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập cùng ngày 02/7/2019 của Công an xã P, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/9/2019, biên bản thực nghiệm điều tra ngày 24/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P , Kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/19/TgT ngày 03/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn B , Nguyễn Thái B , Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng cùng nhau tìm đến nơi cư

trú của Nguyễn Thanh Ph để đánh. B có hành vi dùng cây tạ đòn đánh trúng đầu của Ph gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 25%; Phạm Văn Ng có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào mặt của Ph 01 cái; Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn T có hành vi dùng tay và chân đánh trúng vào người của Ph nhiều cái. Các bị cáo B, B, T, Ng gây thương tích cho Ph xuất phát từ mâu thuẫn giữa B và Ph; còn B, T, Ng không có mâu thuẫn với Ph nhưng cách các bị cáo là sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn là hành vi thể hiện mang T chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm (cây tạ) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 25%. Do đó, Cá trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội:

Sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, nó là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải được xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo B, T, Ng là người đã trưởng thành, còn B là người dưới 18 tuổi, các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, biết rõ việc gây thương tích cho người khác sẽ là tội phạm. Sau khi B nghe B kể lại sự việc bị gia đình Ph đánh và còn hăm dọa đánh nên B đã nhờ B xử lý. B đã cùng với B, T, Ng đến nhà đánh Ph. B đã dùng cây tạ đánh trúng vào đầu của Ph gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 25%. Lẽ ra các bên phải biết kiềm chế để tìm cách xử sự hợp lý, giải quyết mâu thuẫn hoặc đến báo chính quyền địa phương giải quyết nhưng các bị cáo lựa chọn việc giải quyết mâu thuẫn bằng cách gây thương tích cho bị hại Ph. Hành vi của các bị cáo B, B, T, Ng là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây thiệt hại sức khỏe của Ph mà nó còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo B, B, T, Ng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và nêu gương răn đe giáo dục, phòng ngừa chung xã hội.

Khi bị cáo B thể hiện ý định tìm Ph để đánh, bị cáo B cùng đi với B, còn T, Ng không được rủ nhưng vẫn đi theo. Khi B đánh Ph, thì các bị cáo B, T, Ng cùng xông vào đánh Ph. Điều này thể hiện các bị cáo không có bàn bạc gây thương tích cho Ph nhưng các bị cáo B, T, Ng lại tiếp nhận ý chí của B

và cùng B gây thương tích cho Ph. Các bị cáo B, B, T, Ng cùng đánh Ph gây thương tích, không có phân công vai trò của từng người nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt khi lượng hình, cần phân tích, đánh giá vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B: Sau khi nghe B kể sự việc bị đánh và B nhờ B xử lý sự việc. B đã chủ động lôi kéo B đi tìm Ph đánh. B là người đã dùng tạ gây thương tích cho Ph với tỷ lệ thương tích là 25%. Trong vụ án này B đóng vai trò là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo và là người thực hành tích cực nên B chịu trách nhiệm với vai trò chính.

Các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Ng cùng đi với B đến đánh Ph. Khi B xông vào đánh Ph, Ng dùng nón bảo hiểm đánh trúng mặt Ph, B, T dùng tay và chân đánh vào người Ph nhiều cái. Tuy hành vi của các bị cáo B, T, Ng không gây thương tích nhưng các bị cáo vẫn chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

[2.3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo B, B, T, Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm hình phạt cho B, Ng; B trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo B là người giữ vai trò chính, người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên phải chịu mức hình phạt cao nhất nhưng có xem xét bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt. Các bị cáo B, T và Ng có vai trò ngang nhau nên chịu mức hình phạt bằng nhau. Nhưng B thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt của B chỉ bằng $\frac{3}{4}$ so với T, Ng.

Bị cáo Ng đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 22/2021/HS-ST ngày 27-8-2021 mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án số 22/DS-

ST ngày 27/8/2021 nên tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước, khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án, bị cáo Ng phải chấp hình phạt chung còn lại của hai bản án.

[3] Về các biện pháp tư pháp:

[3.1] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Nguyễn Thanh Ph đã nhận số tiền 63.155.000 đồng từ người thân của bị cáo Ng và B . Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3.2] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra có thu giữ 01 cây tạ đòn tự chế bằng thanh kim loại tròn phi 21, chiều dài 1,15 mét, 02 đầu bằng có gắn 02 khối bê tông tròn, dày khoảng 8,2 cm, đường kính rộng khoảng 24 cm, trọng lượng 15 kg là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo B , B , T , Ng mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giam 08/02/2022.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giam 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giam 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 104 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của bản án số 22/2021/HS-ST ngày 27/8/2021, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm tù, trừ vào thời hạn đã chấp hành án 01 năm 09 tháng 06 ngày, bị cáo Ng còn phải chấp hành hình phạt tù là 07(bảy) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây tạ đòn tự chế bằng thanh kim loại tròn phi 21, chiều dài 1,15 mét, 02 đầu bằng có gắn 02 khối bê tông tròn, dày khoảng 8,2 cm, đường kính rộng khoảng 24 cm, trọng lượng 15 kg.

(Tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2022).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo B , B , T , Ng mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (4);
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện P (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện P (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn